



CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM



TÀI LIỆU

**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2023**

TP.HCM, ngày 02 tháng 07 năm 2024





CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM

MỤC LỤC

TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2023

- 1/ Chương trình Đại hội.
- 2/ Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên Tài khóa 2023.
- 3/ Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành về hoạt động SXKD Tài khóa 2023 – Kế hoạch SXKD 2024
- 4/ Báo cáo Tài chính tài khóa 2023 đã được kiểm toán.
- 5/ Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình kiểm soát tài chính và hoạt động SXKD tài khóa 2023.
- 6/ Tờ trình các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ.



CÔNG TY CỔ PHẦN **Len Việt Nam**
VIETNAM WOOL JONINT STOCK COMPANY

Add: 63 Ho Ba Phan Street, Phuoc Long A Ward, District 9, HCM City, Viet Nam
Tel: 84.8.37313218 - 36400971 , Email: blatex@hcm.vnn.vn
Fax: 84.8.37313139, Website: www.lenvietnam.com

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2023

Thời gian: Vào lúc 9h00, ngày 02 tháng 07 năm 2024 (thứ ba)

Địa điểm: Hội trường Công ty CP Len Việt Nam

Thời gian	Nội dung
08h30-09h00	Tiếp đón đại biểu & cổ đông; phát tài liệu
09h00-09h15	Khai mạc đại hội
	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội
	Báo cáo kết quả Thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và tính hợp lệ của Đại hội.
	Giới thiệu Chủ tọa đại hội.
	Giới thiệu và bầu Ban Thư ký
	Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức đại hội
09h15-10h15	Báo cáo Tình hình hoạt động SXKD năm tài chính 2023 và kế hoạch SXKD 2024
	Báo cáo của Ban Kiểm soát.
	Đọc Tờ trình các nội dung xin ý kiến Đại hội : - Thông qua Báo cáo Tình hình hoạt động SXKD năm tài chính 2023 và kế hoạch SXKD 2024; - Thông qua chủ trương không chia cổ tức; - Thông qua Báo cáo Kiểm toán Tài khóa 2023; - Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ năm 2024; - Thông qua danh sách ứng cử và đề cử thành viên HĐQT.
	Thảo luận, biểu quyết các nội dung Tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng Cổ đông.

10h15-10h25	Nghỉ giải lao
10h25- 11h00	Thông qua giấy ứng cử, đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.
	Thông qua Ban Bầu cử do Chủ tọa đoàn đề cử.
	Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT, Thông qua số lượng , danh sách ứng viên HĐQT; hướng dẫn thể lệ bầu cử. Bầu bổ sung Thành viên HĐQT; Công bố kết quả bầu cử.
11h00-11h20	Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa 2023.
11h20-11h30	Bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM

Điều 1: Những quy định chung

- Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên áp dụng trong Đại hội cổ đông thường niên tài khóa 2023 của Công ty CP Len Việt Nam .
- Quy chế này quy định cách thức tổ chức, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội.
- Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội

- **Điều kiện tham dự:** Cổ đông /đại diện cổ đông có tên trong danh sách ngày chốt danh sách cổ đông là ngày 10/06/2024.
- **Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**
 - Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
 - Biểu quyết các vấn đề Công ty trình Đại hội theo số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết.
 - Cổ đông/đại diện cổ đông muốn phát biểu ý kiến có thể đăng ký nội dung phát biểu thông qua thư ký Đại hội hoặc giờ tay.
 - Cổ đông/đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo Thư mời tham dự, Giấy tờ tùy thân (CCCD, Hộ chiếu ...), Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có) và xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác.
 - Tuân thủ Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông.
 - Nghiêm túc chấp hành nội qui Đại hội và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức ĐH và Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- 3.1 Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ: đón tiếp cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đến dự họp, phát các tài liệu, thẻ biểu quyết và hướng dẫn chỗ ngồi.
- 3.2 Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ: kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và công bố tính hợp lệ của Đại Hội.

- Với mỗi vấn đề cần được biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa đoàn Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:

+ Lần thứ nhất: Biểu quyết đồng ý.

+ Lần thứ hai: Biểu quyết không đồng ý.

+ Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến.

Mỗi cổ đông hoặc Đại diện cổ đông chỉ được biểu quyết 01 lần (*đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến*) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội. Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu.

- Tại thời điểm tiến hành lấy ý kiến biểu quyết, nếu cổ đông đi ra ngoài khu vực tổ chức Đại hội và không tham gia biểu quyết được xem như không có ý kiến với nội dung cần biểu quyết.

Điều 9: Điều khoản thi hành

- Với 09 điều, quy chế này có hiệu lực sau khi được trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng ý thông qua.
- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông và các thành viên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Thanh Liêm



CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM
VIET NAM WOOL JSC

DỰ THẢO

TP.HCM, ngày tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN ĐIỀU HÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD TÀI KHÓA 2023 KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã họp và ban hành các Nghị quyết như sau:

Số BB	Ngày họp	Nội dung chính
Tờ trình	15/05/2023	V/v Đề nghị thanh lý máy móc thiết bị không sử dụng
Số 02/BB-LVN	03/07/2023	V/v Xin ý kiến thông qua ĐHCĐ thường niên tài khóa năm 2022
Số 03/BB-HĐQT	28/09/2023	V/v Thành lập chi nhánh tại 438 Nơ Trang Long, Bình Thạnh
Tờ trình	10/11/2023	V/v Xử lý công nợ tại Ngân hàng Vietinbank - CN 11
Tờ trình	19/12/2023	V/v Chọn Công ty kiểm toán

B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Năm 2023 tình hình kinh tế thế giới vẫn nhiều bất ổn, do ảnh hưởng của chiến tranh giữa Nga –Ukraine nền kinh tế thế giới tăng trưởng chậm. Đối với ngành dệt may Việt Nam năm 2023 vẫn là năm khó khăn, chiến tranh cũng đã tác động trực tiếp đến các ngành sợi, dệt, may.

Mặt khác các chi phí về tiền lương tối thiểu vùng, điện, nước, giá sinh hoạt tăng cao và sự cạnh tranh lao động trong thành phố đã làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của ngành dệt may.

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Nam Việt, như sau:

1/. Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2023:

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2023	31/12/2022	Giá trị tăng/ giảm so với đầu năm	Tỷ lệ (%) tăng, giảm
TÀI SẢN				
A. Tài sản ngắn hạn	16.110	13.451	2.659	19,77
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.416	2.917	(501)	(17,18)
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				
III. Các khoản phải thu	4.082	2.461	1.621	65,87
IV. Hàng tồn kho	8.609	8.057	552	6,85
V. Tài sản ngắn hạn khác	1.003	16	987	6.168,75
B. Tài sản dài hạn	11.475	14.310	(2.835)	(19,81)
I. Các khoản phải thu dài hạn				
II. Tài sản cố định	9.722	12.121	(2.399)	(19,79)
III. Bất động sản đầu tư				
IV. Tài sản dở dang dài hạn				
V. Các khoản ĐT tài chính dài hạn				
VI. Tài sản dài hạn khác	1.753	2.189	(436)	(19,92)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	27.585	27.761	(176)	(0,63)
NGUỒN VỐN				
A. Nợ phải trả	9.490	10.466	(976)	(9,33)
I. Nợ ngắn hạn	8.852	10.466	(1.614)	(15,42)
Trong đó:				
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0	0		
II. Nợ dài hạn	0	0		
Trong đó:				
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn				
B. Nguồn vốn chủ sở hữu	18.095	17.295	800	4,63
I. Vốn chủ sở hữu	64.220	64.220	0	0
II. Thặng dư vốn cổ phần				
III. Quỹ đầu tư phát triển				
IV. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(46.125)	(46.925)	800	(1,70)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN:	27.585	27.761	(176)	(0,63)

2/. Tình hình nợ vay tính đến 31/12/2023:

Hiện nay công ty không còn nợ gốc chỉ còn nợ lãi vay, lãi phạt quá hạn và các chi phí liên quan đến quá trình xử lý nợ số tiền là: **10.388.596.885 đồng**

Đối với khoản nợ này vẫn đang trong quá trình tiếp tục đàm phán với ngân hàng để xin miễn giảm.

3/. Tình hình thanh lý hàng tồn kho:

TT	Nội dung	Tồn kho 31/12/2023	Tồn kho 31/12/2022	Tăng(+)/giảm (-)so với năm 2022
	TỔNG CỘNG	19.247.162.170	18.780.253.858	466.908.312
1	Nguyên liệu, vật liệu	3.814.362.762	3.410.972.722	403.390.040
2	Chi phí sxkd dở dang	138.541.307	138.541.307	-
3	Thành phẩm	14.613.570.917	14.530.856.927	82.713.990
Trong đó				
	- Sợi	914.998.780	922.841.103	(7.842.323)
	- Mền, vải lông thú	5.628.532.674	5.753.154.040	(124.621.366)
	- SP đan	7.673.580.218	7.681.758.527	(8.178.309)
	- Gia công	396.459.245	173.103.257	223.355.988
4	Hàng hóa	680.687.184	699.882.902	(19.195.718)

Trong năm 2023 công ty cũng cố gắng đẩy mạnh việc tiêu thụ hàng tồn kho để thu hồi vốn, nhưng việc thanh lý hàng tồn kho gặp rất nhiều khó khăn do sản phẩm tồn kho lâu ngày, lỗi thời, lỗi mốt, không phù hợp với thị trường hiện tại nên rất khó tiêu thụ.

4/. Tình hình thanh lý tài sản, CCDC:

Trong năm 2023 công ty thanh lý được một số tài sản với giá trị thu hồi 1.195.400.000 đồng (Giá trị còn lại 801.444.146 đồng). Công ty cũng đã nhiều lần tổ chức công tác đấu thầu công khai để thanh lý tài sản nhằm thu hồi vốn để trả nợ vay cho ngân hàng, tuy nhiên do máy móc thiết bị cũ kỹ, lạc hậu và giá trị còn lại cao nên qua rất nhiều lần giảm giá nhưng vẫn chưa thanh lý được.

5/. Tình hình sản xuất của nhà máy:

Trong năm 2023 mặc dù nhiều khó khăn nhưng Ban điều hành công ty đã nỗ lực cố gắng duy trì sản xuất các khu máy với Doanh thu đủ trang trải chi phí trong sản xuất để tạo việc làm cho người lao động, cụ thể:

STT	Đơn vị	Mặt hàng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Xưởng Đan	- Sản phẩm đan	Cái	3.632
		- Bo	Cái	37.758
2	Xưởng sợi	- Sợi gia công	kg	1.521.386,57

6/. Quản lý và sử dụng đất:

Trong năm Công ty đã tận dụng khai thác các nhà xưởng trống, cải tạo và sửa chữa lại để cho thuê nhằm giảm bớt một phần chi phí tiền thuê đất tại Khu đất 438 Nơ Trang Long, P.13, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.

Khu đất Biên Hòa: Hiện đang duy trì tạm thời, do khu này có quy hoạch chờ giải tỏa.

Tổng số tiền thuê đất hàng năm công ty phải trả là **5.824 triệu đồng**.

Trong đó:

Đvt: Triệu đồng

STT	Đơn vị sử dụng	Số tiền thuê đất 1 năm
1	Len Biên Hòa	227
2	Sakymen Bình Lợi	4.315
3	Nhà 237 Lê Thánh Tôn	882
4	Len Vĩnh Thịnh	400
	Tổng Cộng	5.824

Trong năm : Tiền thuê đất giảm được 987 triệu đồng.

7/. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.551.739.372	25.824.056.790
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.551.739.372	25.824.056.790
4. Giá vốn hàng bán	13.070.973.252	16.149.998.403
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.480.766.120	9.674.058.387
6. Doanh thu hoạt động tài chính	42.133.293	54.108.294
7. Chi phí tài chính	81.944	
- Trong đó: Chi phí lãi vay		
8. Chi phí bán hàng	1.154.871.091	973.788.576
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.964.086.475	7.248.008.428
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	403.859.903	1.506.369.677
11. Thu nhập khác	424.555.854	0
12. Chi phí khác	28.609.384	144.286.677
13. Lợi nhuận khác	395.946.470	(144.286.677)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	799.806.373	1.362.083.000
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	799.806.373	1.362.083.000
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	125	212

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SX KINH DOANH NĂM 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2023	KẾ HOẠCH 2024
I. Tổng doanh thu	24.820	28.776
1. Doanh thu sản xuất và dịch vụ	23.458	28.230
2. Doanh thu thanh lý hàng tồn kho, tài sản	1.362	546
II. Tổng chi phí	24.020	27.334
1. Chi phí sản xuất và dịch vụ	22.499	25.200
2. Chi phí xử lý hàng tồn kho, mmtb, tồn tại cũ	1.521	2.134
III. Lãi, lỗ	800	1.442
1. Lãi sản xuất và dịch vụ	959	3.030
2. Lỗ thanh lý tồn kho, mmtb, xử lý tồn tại cũ	(159)	(1.588)

2. Về việc trả nợ vay:

Đối với khoản nợ: **10.388.596.885 đồng** này vẫn đang trong quá trình tiếp tục đàm phán với ngân hàng để xin miễn giảm.

3. Về cơ cấu lại khu vực sản xuất :

Tiếp tục khai thác các khu máy có hiệu quả, tăng cường tìm kiếm đơn hàng để huy động đủ công suất máy, gia công các đơn hàng đảm bảo hiệu quả không sản xuất để không phát sinh tồn kho.

Tìm nguồn hàng gia công ổn định tạo việc làm cho người lao động.

4. Về đầu tư, phát triển:

Tăng cường công tác cải tạo, duy tu và sửa chữa cơ sở hạ tầng các mặt bằng kho tại 438 Nơ Trang Long, P.13, Quận Bình Thạnh, TP.HCM để khai thác hiệu quả hơn.

Sửa chữa nhà xưởng khu đan tại 63 Hồ Bá Phấn, Phường Phước Long A, TP.Thủ Đức, TP.HCM để cho thuê.

C. KẾT LUẬN:

Thưa Quý cổ đông, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 còn gặp nhiều khó khăn, do ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới sau dịch bệnh Covid 19 . Mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn thách thức phía trước nhưng Chúng tôi, các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành là những người đại diện cho Quý Cổ đông, cam kết sẽ đem hết khả năng của mình để hoàn thành các nhiệm vụ mà Đại hội đồng Cổ đông tín nhiệm giao cho.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Liêm



**TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Lê Văn An

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Len Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát

Công ty Cổ phần Len Việt Nam là Công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Len Việt Nam theo Quyết định số 3573/QĐ-BCN ngày 26 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301746426 ngày 06 tháng 04 năm 2006, thay đổi lần thứ 9 ngày 02/02/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là Sản xuất len (bao gồm len từ lông thú, từ sợi tổng hợp), các sản phẩm từ len, thêu đan, may mặc (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và không gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)

Trụ sở chính của Công ty tại số 63 Hồ Bá Phấn, Phường Phước Long A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Thanh Liêm
Ông Nguyễn Xuân Đông
Ông Nguyễn Đông Hải

Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Thành viên (đến 03/07/2023)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Văn Anh
Bà Võ Thị Thanh Hoài

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Trần Quốc Khanh
Bà Bùi Thị Hương Giang
Bà Hồ Thị Bình

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Thay mặt Ban Tổng giám đốc

Lê Văn Anh
Tổng Giám Đốc

Ngày 29 tháng 03 năm 2024

54-C
TY
HỮU HẠN
VĂN
Ế TOÁ
TOÁN
ÉT
CHÍ



Số: 50k-2/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Len Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Len Việt Nam được lập ngày 29 tháng 03 năm 2024, từ trang 6 đến trang 21, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, theo xác nhận của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh 11, Công ty chưa ghi nhận chi phí lãi vay và lãi phạt quá hạn với số tiền là 4.664.473.609 đồng, cụ thể là năm 2020 là 2.479.431.557 đồng, năm 2021 là 2.136.473.614 đồng và năm 2022 là 48.568.438 đồng. Nếu ghi nhận bổ sung các khoản phí này thì khoản lỗ lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 trên bảng cân đối kế toán sẽ tăng lên với số tiền là 4.664.473.609 đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Len Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Tình

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3919-2022-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Kiểm toán viên

Lê Bảo Ngọc

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3906-2022-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		16.110.304.550	13.450.532.160
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.416.277.790	2.916.621.626
1. Tiền	111	V.1	2.416.277.790	2.916.621.626
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.082.107.097	2.461.131.061
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	4.141.560.244	2.386.999.670
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	300.000.000	300.636.363
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	194.457.935	327.406.110
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(553.911.082)	(553.911.082)
III. Hàng tồn kho	140	V.6	8.609.114.365	8.056.719.417
1. Hàng tồn kho	141		19.247.162.170	18.780.253.858
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(10.638.047.805)	(10.723.534.441)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.002.805.298	16.060.056
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	15.231.146	16.060.056
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		987.574.152	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		11.474.564.061	14.310.330.624
I. Tài sản cố định	220		9.721.666.938	12.121.092.141
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	9.721.666.938	12.121.092.141
- Nguyên giá	222		51.560.193.324	61.892.602.599
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(41.838.526.386)	(49.771.510.458)
II. Tài sản dài hạn khác	260		1.752.897.123	2.189.238.483
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	1.752.897.123	2.189.238.483
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		27.584.868.611	27.760.862.784

030
C
TRACE
DICI
TÀI CI
VÀ
VI-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/20 23
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		9.490.151.890	10.465.952.436
I. Nợ ngắn hạn	310		8.852.091.890	10.465.952.436
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	669.175.165	493.378.633
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	-	47.163.430
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	103.541.565	90.382.629
4. Phải trả người lao động	314		968.088.704	646.955.555
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	4.935.798.327	6.780.798.327
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	2.175.488.129	2.407.273.862
II. Nợ dài hạn	330		638.060.000	-
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.13	638.060.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		18.094.716.721	17.294.910.348
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	18.094.716.721	17.294.910.348
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		64.219.980.000	64.219.980.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		64.219.980.000	64.219.980.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(46.125.263.279)	(46.925.069.652)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(46.925.069.652)	(48.287.152.652)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		799.806.373	1.362.083.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		27.584.868.611	27.760.862.784

Người lập/ Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chín



Tổng Giám Đốc

Lê Văn Anh

Ngày 29 tháng 03 năm 2024

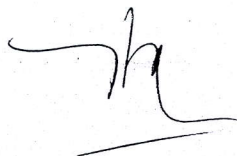
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		23.551.739.372	25.824.056.790
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	23.551.739.372	25.824.056.790
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	13.070.973.252	16.149.998.403
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.480.766.120	9.674.058.387
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	42.133.293	54.108.294
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	81.944	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.154.871.091	973.788.576
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	8.964.086.475	7.248.008.428
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		403.859.903	1.506.369.677
11. Thu nhập khác	31	VI.7	424.555.854	-
12. Chi phí khác	32	VI.8	28.609.384	144.286.677
13. Lợi nhuận khác	40		395.946.470	(144.286.677)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		799.806.373	1.362.083.000
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		799.806.373	1.362.083.000
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	125	212

Người lập/ Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chín



Lê Văn Anh

Ngày 29 tháng 03 năm 2024

4-C
Y
ĐƯA
VĂN
TOÁ
DÁN
T
CHI

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Len Việt Nam là Công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Len Việt Nam theo Quyết định số 3573/QĐ-BCN ngày 26 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301746-426 ngày 06 tháng 04 năm 2006, thay đổi lần thứ 9 ngày 02/02/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 63 Hồ Bá Phấn, Phường Phước Long A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 07 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 07 người).

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất các sản phẩm từ len, cung cấp dịch vụ cho thuê kho.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là Sản xuất len (bao gồm len từ lông thú, từ sợi tổng hợp), các sản phẩm từ len, thêu đan, may mặc (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và không gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở).

3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính: Là tỷ giá công bố của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch theo nguyên tắc:

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2023	Năm 2022
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	799.806.373	1.362.083.000
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	1.639.981.057	1.868.508.133
- Các khoản dự phòng	03	(85.486.636)	(283.069.856)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	(1.331.082)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(436.012.825)	(52.777.212)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.918.287.969	2.893.412.983
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9	(2.608.550.188)	7.473.570.971
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(466.908.312)	385.803.980
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	869.199.454	339.629.615
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	437.170.270	(2.186.485.504)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.845.000.000)	(1.985.959.969)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1.695.800.807)	6.919.972.076
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(42.000.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	1.195.400.000	-
3. Tiền thu lãi cho vay	27	42.056.971	52.777.212
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.195.456.971	52.777.212
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	-	50.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(5.396.495.597)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	(5.396.445.597)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(500.343.836)	1.576.303.691
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.916.621.626	1.338.986.853
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	1.331.082
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	2.416.277.790	2.916.621.626

Người lập/ Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chín



Lê Văn Anh.

Ngày 29 tháng 03 năm 2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

**Kính gửi: - Đại hội đồng Cổ đông
- Hội đồng Quản trị Công ty CP Len Việt Nam.**

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Len Việt Nam.

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính (BCTC) năm 2023 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Nam Việt phát hành ngày 29/03/2024.

Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về hoạt động của công ty năm 2023 và xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) một số nội dung chủ yếu sau:

1. Cơ cấu Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty gồm các thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trần Quốc Khanh	Trưởng BKS
2	Hồ Thị Bình	Thành viên
3	Bùi Thị Hương Giang	Thành viên

2. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023:

Giám sát hoạt động quản lý và điều hành công ty của hội đồng quản trị (HĐQT) và ban Tổng Giám Đốc (BTGD).

Kiểm tra tính tuân thủ điều lệ, các văn bản, nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT cũng như các quy định, qui trình nội bộ của công ty.

Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ công ty.

Xem xét BCTC năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Nam Việt .

Trong năm 2023 ngoài các phiên họp chính thức, Ban kiểm soát thường xuyên thực hiện việc trao đổi qua email, điện thoại để hoàn tất các nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao.

3. Ý kiến của ban kiểm soát

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Nam Việt.

Ban kiểm soát ghi nhận tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2023 như sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đạt kết quả tốt, các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đều đạt và vượt kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua.

ĐVT: triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu tài chính	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	So với KH 2023	So với TH 2022
1	Tổng doanh thu	25.824	21.228	23.551	110,94%	91,20%
2	Tổng chi phí	24.462	21.028	22.752	108,19%	93,01%
3	Lợi nhuận sau thuế	1.362	200	799	399,5%	58.66%

Tổng doanh thu năm 2023 đạt 23,6 tỷ đồng tăng 10,94% so với kế hoạch năm 2023 và giảm 8.81% so với năm 2022.

Tổng chi phí năm 2023 là 22,8 tỷ đồng tăng 8,19% so với kế hoạch năm 2023 và giảm 6,99% so với năm 2022.

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 giảm so với năm 2022. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch năm 2023 thì tăng 299,5%.

4. Tình hình tài chính:

ĐVT: triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu tài chính	01/01/2023	31/12/2023	So sánh	
				CL	TL%
A	Tổng tài sản	27.760	27.585	(175)	(0.63%)
1	Tài sản ngắn hạn	13.450	16.110	2.660	19.78%
2	Tài sản dài hạn	14.310	11.475	(2.835)	(19.81%)
B	Tổng Nguồn vốn	27.760	27.585	(175)	(0.63%)
1	Nợ phải trả	10.466	9.490	(976)	(9,33%)
2	Vốn chủ sở hữu	17.294	18.095	801	4,63%

Tổng tài sản và tổng nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2023 đạt 27,6 tỷ đồng, giảm 0,18 tỷ đồng tương đương giảm 0.63% so với đầu năm 2023. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn tăng 2,7 tỷ đồng so với đầu năm, cụ thể tiền và khoản tương đương tiền giảm 0,5 tỷ đồng, khoản phải thu ngắn hạn tăng 1,6 tỷ đồng, hàng tồn kho tăng 0,6 tỷ đồng, tài sản ngắn hạn khác tăng 1,0 tỷ đồng.

- Tài sản dài hạn giảm 2,8 tỷ đồng so với đầu năm, tương đương giảm 19.81%.

- Nợ phải trả giảm 1,0 tỷ đồng so với đầu năm trong đó nợ ngắn hạn giảm 1,6 tỷ đồng, nợ dài hạn tăng 0,6 tỷ.

- Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2023 đạt 18,1 tỷ đồng tăng 0,8 tỷ đồng tương ứng tăng 4,63% so với đầu năm 2023.

Phần lãi vay của công ty tại ngày 31/12/2023 theo xác nhận của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 11, công ty chưa ghi nhận lãi vay và lãi phạt quá hạn từ năm 2020-2022 với số tiền 4,66 tỷ đồng.

Kiến nghị: Công ty cần xây dựng phương án xử lý các khoản lãi vay và lãi phạt còn nợ ngân hàng.

5. Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT và Ban điều hành công ty:

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường xuyên và định kỳ theo đúng các quy định của điều lệ của công ty. Các thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm nhằm đưa ra các quyết định mang tính định hướng, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 đã phê chuẩn.

HĐQT đã ban hành một số Nghị quyết và quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục luật doanh nghiệp và điều lệ công ty, phù hợp với thực tiễn kinh doanh, đáp ứng được nhu cầu phát triển và chiến lược của công ty.

Trong quá trình điều hành Ban TGDĐ đã thực hiện vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng định hướng mục tiêu kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua, thực hiện theo quy chế nội bộ của công ty cũng như các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

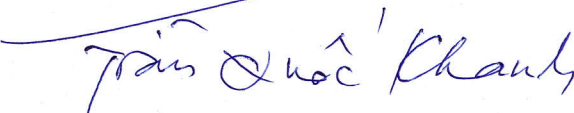
Trong năm Ban TGDĐ công ty luôn tìm mọi biện pháp để đảm bảo công việc làm và thu nhập cho người lao động. Tất cả người lao động đều được ký kết hợp đồng lao động. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định. Tiền lương và thu nhập của công nhân viên được công ty đóng thuế thu nhập cá nhân đầy đủ theo quy định.

Kính thưa Đại hội,

Thay mặt Ban kiểm soát tôi đã trình bày Báo cáo hoạt động của BKS, kính trình Đại hội xem xét và thông qua. Kính chúc ĐHĐCĐ thành công tốt đẹp.

Trân trọng,

TM. BAN KIỂM SOÁT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2024

QUY CHẾ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2016-2021 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2023

Điều 1: Nguyên tắc chung

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021 và Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty đã được các cổ đông thông qua;
- Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ 2016-2021 được áp dụng tại Đại hội cổ đông thường niên tài khóa 2023 của Công ty CP Len Việt Nam .
- Hình thức thực hiện: bỏ phiếu kín .
- Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông trực tiếp hoặc ủy quyền dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu cử liên quan đến nội dung bầu cử nhất định (phiếu bầu cử do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu treo của Công ty).
- Thành phần của Ban Bầu cử phải được Đại hội thông qua. Thành viên của Ban Bầu cử không phải là người có tên trong danh sách đề cử/ứng cử.
- Bảo đảm nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

Điều 2: Đối tượng thực hiện quyền bầu cử tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 10/06/2024) có mặt tại Đại hội.

Điều 3: Số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được bầu bổ sung

Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung tại Đại hội này là 01 Thành viên .

Điều 4: Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu cử

1. Danh sách ứng cử viên Hội đồng Quản trị: 01 người

- (Thành viên HĐQT)

2. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử được in thống nhất, có tổng số phiếu bầu.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát một phiếu duy nhất, phiếu bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông có thể đề nghị Ban bầu cử đổi phiếu bầu cử khác.
- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên.

3. Các trường hợp phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải là phiếu theo mẫu quy định do Ban Tổ chức Đại hội phát hành cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp.
- Tổng số phiếu bầu dành cho các ứng viên vượt quá tổng số phiếu mà cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp được phép bầu.
- Phiếu bầu ghi tên người ngoài danh sách đề cử, ứng cử mà Đại hội thông qua hoặc phiếu bầu bị gạch, xóa, tẩy hoặc sửa chữa.
- Số thành viên được bầu vượt quá một (01) thành viên Hội đồng Quản trị.
- Phiếu viết thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua.

Điều 5: Phương thức bầu cử

- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu cử Hội đồng Quản trị (có ghi sẵn tổng số phiếu bầu của từng đại biểu cổ đông).
- Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị được thực hiện theo phương thức là mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện).
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp nếu bầu chọn ứng cử viên trong Danh sách ứng viên thì ghi số phiếu bầu tương ứng với tên ứng cử viên đó. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp phải ghi rõ số phiếu bầu cho ứng cử viên mình bầu chọn.
- Khi tiến hành bầu cử, quý vị cổ đông tự điền vào phiếu bầu của mình: số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên mà mình tín nhiệm – sao cho tổng số phiếu bầu đã điền cho các ứng cử viên phải bằng (không được lớn hơn) tổng số phiếu bầu mà quý vị cổ đông đã có.
- Trường hợp có sự ghi nhầm, quý vị cổ đông vui lòng liên hệ với Ban Bầu cử để xin cấp lại phiếu bầu mới - với điều kiện phải nộp lại phiếu bầu cũ.
- Phiếu bầu cử được bỏ vào thùng phiếu đã niêm phong.

Điều 6: Ban Bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

1. Ban Bầu cử

- Ban Bầu cử do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Ban Bầu cử có trách nhiệm:
 - Thông qua Quy chế bầu cử.

- Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc trong quá trình bầu cử.
 - Tiến hành kiểm phiếu.
 - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội cổ đông.
- Thành viên Ban Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Bầu cử công bố trước Đại hội.

Điều 7: Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát:

- Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị phải đạt tỷ lệ từ 51% tổng số phiếu bầu hợp lệ trở lên.

Điều 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu bầu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu bầu của cổ đông tham gia dự họp, số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ số phiếu bầu cho ứng cử viên vào Hội đồng Quản trị.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9:

- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Quy chế này gồm có 09 điều và có hiệu lực sau khi được ít nhất 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng ý thông qua.



Lê Thanh Liêm

Số: /QC-ĐHĐCĐ

TP. Thủ Đức, ngày tháng 06 năm 2024

QUY CHẾ BẦU CỬ
Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Len Việt Nam

Điều 1. Mục tiêu bầu cử

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty cổ phần Len Việt nam tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của Quy chế này.
- Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty hoặc những người được ủy quyền hợp lệ.

Điều 3. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

1. Quy định chung

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 01 người
- Nhiệm kỳ của HĐQT: 05 năm
- Số lượng ứng cử thành viên HĐQT: không hạn chế.

2. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tổng số cổ phần sở hữu và đại diện được quyền ứng cử, đề cử người để bầu vào Hội đồng quản trị theo quy định sau:

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên;
- Từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- Từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
- Từ 70% trở lên được đề cử bốn (04) số ứng cử viên.

Các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị.

3. Tiêu chuẩn ứng cử viên

Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử viên HĐQT

Thực hiện theo điều 155 và điều 17 Luật Doanh nghiệp.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT.

Hồ sơ ứng cử, đề cử vào HĐQT phải đảm bảo các điều kiện sau :

1. Đơn xin đề cử hoặc ứng cử thành viên tham gia HĐQT (theo mẫu);
2. Sơ yếu lý lịch ứng viên tự khai (theo mẫu có dán ảnh)
3. Bản sao CMND/CCCD và các bằng cấp chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.
4. Biên bản họp nhóm, nếu nhóm cổ đông đề cử (theo mẫu công ty)

Điều 5. Phương thức bầu cử

1. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT;
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên .

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền bầu cử theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị (HĐQT) theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền bầu cử bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (*có giấy ủy quyền*), người được ủy quyền có đầy đủ quyền bầu cử.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền bầu cử cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

4. Ban Kiểm phiếu

a) Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua;

b) Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu:

- Thông qua Quy chế bầu cử;
- Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

Điều 6. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

1. Nguyên tắc bầu dồn phiếu

Thực hiện theo hướng dẫn quy định tại Phụ lục đính 1 Quy chế này.

2. Nguyên tắc trúng cử

- a) Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT 01 người.
- b) Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng các ứng viên có số phiếu ngang nhau để chọn người có số phiếu cao hơn.

Điều 7. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền bầu cử của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền bầu cử của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số quyền bầu cử cho từng ứng cử viên vào HĐQT;

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 8. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ toạ cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội.

Quy chế này gồm có 08 điều và có hiệu lực sau khi được ít nhất 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng ý thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2024;
- Website Công ty;
- Lưu: ĐHĐCĐ



Lê Thanh Liêm

Phụ lục 1

HƯỚNG DẪN

Bầu Bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

Theo phương thức bầu dồn phiếu

(Ban hành kèm theo Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

1. Bầu dồn phiếu

Việc bầu cử thành viên HĐQT tại ĐHCĐ thường niên năm 2024 nhiệm kỳ 2021-2026, Công ty cổ phần len Việt nam được tiến hành theo nguyên tắc bầu dồn phiếu trong đó cổ đông có quyền sử dụng **tổng số quyền bầu cử** của mình bầu cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng quyền bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

2. Loại phiếu bầu

- Bầu thành viên Hội đồng quản trị;

3. Cách thức bầu:

a) Xác định tổng số quyền bầu cử của cổ đông (hoặc đại diện cổ đông ủy quyền)

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

Tổng số quyền bầu cử	=	Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện ủy quyền bầu cử	x	Số thành viên được bầu
-------------------------	---	--	---	---------------------------

Ví dụ: Số lượng thành viên bầu vào HĐQT là 1 người.

Ông A là cổ đông nắm giữ **2.000 cổ phần** có quyền biểu quyết. Như vậy, quyền bầu cử thành viên HĐQT của ông A là $2.000 \times 1 = 2.000$ quyền

b) Cách thức bầu:

Thực chất việc bầu cử là phân phối **toàn bộ** hoặc **một phần** tổng số quyền bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu cử HĐQT, ông A chia tổng số quyền bầu cử của mình là 2.000 quyền bầu cử cho một số ứng cử viên, chẳng hạn:

STT	Họ và tên	Số quyền bầu cử
1	Ứng cử viên 1	2.000
2	Ứng cử viên 2	X
3	Ứng cử viên 3	X
	Tổng cộng	2.000

Hoặc ông A có thể phân chia số quyền bầu cử đều nhau để bầu cho các ứng cử viên như sau:

STT	Họ và tên	Số quyền bầu cử
1	Ứng cử viên 1	1.000
2	Ứng cử viên 2	X
3	Ứng cử viên 3	1.000
	Tổng cộng	2.000

Lưu ý:

- Ông A chỉ có thể sử dụng bằng hoặc ít hơn 2.000 quyền bầu cử để bầu cho các ứng cử viên. Nếu dùng quá 2.000 quyền bầu cử là phiếu không hợp lệ. Gạch dấu X vào ô không bầu cho các ứng cử viên./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2024

Số: /ĐHĐCĐ.2024

TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2023

-Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020(cùng các nghị định hướng dẫn thi hành);

-Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Len Việt nam đã được các cổ đông thống nhất;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên tài khóa 2023 thông qua các nội dung sau :

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo Tình hình hoạt động Sản xuất Kinh doanh năm tài chính 2023 và kế hoạch Sản xuất Kinh doanh 2024.

Nội dung 2. Thông qua chủ trương không chia cổ tức.

Nội dung 3. Thông qua Báo cáo Kiểm toán Tài khóa 2023 .

Nội dung 4. Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

Nội dung 5. Thông qua danh sách ứng cử và đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026

Trân trọng,

Nơi nhận:

-ĐHĐCĐ Công ty;

-Lưu TK.HĐQT.



Lê Thanh Liêm